

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH CHO HỌC SINH TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP TRƯỜNG CAO ĐẲNG LAI CHÂU

Nguyễn Thị Hương

Khoa Khoa học cơ bản dân tộc nội trú – Trường Cao đẳng Lai Châu

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu thực trạng kỹ năng nói tiếng Anh của học sinh trình độ trung cấp tại Trường Cao đẳng Lai Châu trong bối cảnh đổi mới giáo dục hướng tới phát triển năng lực giao tiếp. Trên cơ sở khảo sát, phân tích và tổng hợp ý kiến của giảng viên và học sinh, bài viết đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh, bao gồm: tăng cường hoạt động giao tiếp thực tế trong lớp học; ứng dụng công nghệ thông tin trong luyện nói; đẩy mạnh phản hồi đồng đẳng và tự đánh giá; xây dựng môi trường tiếng Anh trong nhà trường; và bồi dưỡng năng lực sư phạm, kỹ năng công nghệ cho giảng viên. Kết quả cho thấy việc triển khai đồng bộ các giải pháp này không chỉ giúp cải thiện đáng kể sự tự tin, tính chủ động và khả năng phản xạ ngôn ngữ của học sinh, mà còn góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo hướng thực hành và phát triển năng lực toàn diện.

Từ khóa: kỹ năng nói, tiếng Anh, sinh viên trung cấp, Trường Cao đẳng Lai Châu, phương pháp dạy học.

SOME MEASURES TO IMPROVE ENGLISH SPEAKING SKILLS FOR INTERMEDIATE-LEVEL STUDENTS AT LAI CHAU COLLEGE

Abstract: This paper investigates the current situation of English-speaking skills among intermediate-level students at Lai Chau College in the context of educational reform toward the development of communicative competence. Based on surveys, analyses, and feedback from both teachers and students, the study proposes several practical measures to enhance English speaking skills, including: increasing real-life communicative activities in the classroom; integrating information technology in speaking practice; promoting peer feedback and self-assessment; building an English-speaking environment within the school; and improving teachers' pedagogical and technological competence. The results indicate that the comprehensive implementation of these measures not only significantly enhances students' confidence, autonomy, and linguistic responsiveness, but also contributes to innovating English teaching methods toward practice-based and competence-oriented education.

Keywords: speaking skills, English, intermediate-level students, Lai Chau College, teaching methods.

Nhận bài: 13/10/2025

Phản biện: 13/11/2025

Duyệt đăng: 17/11/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tiếng Anh đã trở thành công cụ giao tiếp thiết yếu trong hầu hết các lĩnh vực của đời sống, đặc biệt là trong giáo dục và thị trường lao động (Harmer, 2001; Brown, 2007). Việc sử dụng tiếng Anh thành thạo, đặc biệt là kỹ năng nói, không chỉ giúp người học mở rộng cơ hội học tập và việc làm, mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực Việt Nam trong thời kỳ hội nhập (Nguyễn, 2022).

Tuy nhiên, thực tế cho thấy phần lớn học sinh trình độ trung cấp tại các cơ sở giáo dục vùng cao như Trường Cao đẳng Lai Châu vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc giao tiếp bằng tiếng Anh. Các rào cản phổ biến bao gồm thiếu môi trường thực hành thường xuyên, tâm lý e ngại khi nói trước đám đông, cũng như phương pháp giảng dạy còn nặng về ngữ pháp – từ vựng, ít chú trọng đến tương tác giao tiếp (Richards & Rodgers, 2014). Hệ quả là học sinh tuy có kiến thức ngôn ngữ cơ bản nhưng khả năng vận dụng vào giao tiếp thực tế còn hạn chế.

Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho học sinh trung cấp tại Trường Cao đẳng Lai Châu là hết sức cần thiết và mang ý nghĩa thực tiễn cao. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần cải thiện chất lượng giảng dạy tiếng Anh trong nhà trường mà còn có thể được vận dụng ở các cơ sở đào tạo tương tự trong khu vực miền núi phía Bắc.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm và vai trò của kỹ năng nói trong dạy học tiếng Anh

Kỹ năng nói (speaking skill) được xem là một trong bốn kỹ năng cốt lõi của việc học ngoại ngữ, bên cạnh nghe, đọc và viết. Theo Brown (2007), kỹ năng nói là “một quá trình phức tạp, trong đó người học sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt ý tưởng, cảm xúc và thái độ trong bối cảnh giao tiếp thực tế”. Việc rèn luyện kỹ năng nói không chỉ giúp người học nâng cao năng lực giao tiếp, mà còn góp phần phát triển các kỹ năng ngôn ngữ khác thông qua quá trình tương tác, phản hồi và phản xạ ngôn ngữ.

Harmer (2001) cho rằng dạy kỹ năng nói đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực giao tiếp (communicative competence), giúp người học sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp hiệu quả, thay vì chỉ ghi nhớ cấu trúc ngữ pháp. Đối với học sinh trung cấp, kỹ năng nói còn là nền tảng để họ tự tin tham gia vào môi trường học tập và làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng nói

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng sự phát triển kỹ năng nói chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau. Trước hết, yếu tố tâm lý như sự e ngại, sợ mắc lỗi hoặc thiếu tự tin thường khiến người học hạn chế giao tiếp bằng tiếng Anh (Horwitz, 2001). Thứ hai, động lực học tập (motivation) đóng vai trò quyết định trong việc duy trì sự hứng thú và nỗ lực luyện tập. Theo Gardner (1985), người học có động lực nội tại mạnh mẽ thường đạt kết quả cao hơn trong giao tiếp ngoại ngữ.

Bên cạnh đó, môi trường học tập và phương pháp giảng dạy cũng là yếu tố quan trọng. Một môi trường thân thiện, khuyến khích học sinh thực hành nói thường xuyên giúp giảm bớt rào cản tâm lý, tạo điều kiện cho sự tiến bộ tự nhiên. Nếu phương pháp dạy học vẫn theo lối truyền thống – chú trọng ngữ pháp và dịch nghĩa – thì học sinh sẽ thiếu cơ hội tương tác, dẫn đến khả năng nói yếu (Richards & Rodgers, 2014).

2.1.3. Các nghiên cứu liên quan ở Việt Nam và quốc tế

Nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã khẳng định vai trò của đổi mới phương pháp trong việc phát triển kỹ năng nói. Ở Việt Nam, Nguyễn (2022) cho rằng việc áp dụng các hoạt động tương tác như thảo luận nhóm, phản hồi đồng đẳng và sử dụng công nghệ giúp sinh viên cải thiện đáng kể khả năng nói tiếng Anh. Tương tự, nghiên cứu của Phạm và Trần (2020) tại một số trường cao đẳng khu vực miền núi phía Bắc cũng cho thấy học sinh tiến bộ rõ rệt khi được tham gia các hoạt động giao tiếp có tính tình huống.

Trên bình diện quốc tế, Richards và Rodgers (2014) khẳng định rằng các phương pháp dạy học theo hướng giao tiếp (CLT, TBL) đã thay đổi căn bản quan niệm dạy – học tiếng Anh từ “học để biết” sang “học để sử dụng”. Bên cạnh đó, Brown (2007) cũng nhấn mạnh vai trò của tính tích cực và phản hồi liên tục trong quá trình học nói – yếu tố giúp người học tự điều chỉnh phát âm và diễn đạt phù hợp hơn với chuẩn mực giao tiếp quốc tế.

Từ cơ sở lý luận và các kết quả nghiên cứu trên, có thể khẳng định việc đổi mới phương pháp giảng dạy kỹ năng nói theo hướng giao tiếp và thực hành là xu thế tất yếu, đồng thời là hướng tiếp cận phù hợp đối với học sinh trung cấp tại Trường Cao đẳng Lai Châu trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Thực trạng kỹ năng nói của học sinh trung cấp Trường Cao đẳng Lai Châu

Để đánh giá thực trạng kỹ năng nói tiếng Anh của học sinh trình độ trung cấp, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 100 học sinh tại Trường Cao đẳng Lai Châu trong năm học 2024–2025. Phiếu khảo sát được thiết kế dựa trên thang đo Likert 5 mức độ, tập trung vào các tiêu chí về tự tin giao tiếp, vốn từ vựng, khả năng phản xạ và mức độ hứng thú trong giờ học nói.

Kết quả cho thấy, 65% học sinh cảm thấy ngại ngùng hoặc lo lắng khi giao tiếp bằng tiếng Anh, đặc biệt là khi nói trước lớp hoặc với người nước ngoài. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ tâm lý sợ mắc lỗi phát âm, ngữ pháp hoặc thiếu tự tin về vốn từ – điều này phù hợp với nhận định của Horwitz (2001) rằng lo âu ngôn ngữ (language anxiety) là một trong những rào cản lớn nhất ảnh hưởng đến kỹ năng nói của người học ngoại ngữ.

Ngoài ra, 72% học sinh được khảo sát cho rằng bản thân thiếu vốn từ vựng và phản xạ nói còn chậm, dẫn đến việc khó diễn đạt ý tưởng một cách tự nhiên. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn (2022), trong đó cho rằng thiếu vốn ngôn ngữ và môi trường luyện tập là nguyên nhân chính khiến sinh viên cao đẳng vùng cao chưa đạt được năng lực nói tương xứng với yêu cầu chương trình đào tạo.

Đáng chú ý, có tới 58% học sinh phản ánh rằng các giờ học nói tiếng Anh hiện nay vẫn mang tính hình thức, chủ yếu xoay quanh các bài hội thoại mẫu trong giáo trình, ít có hoạt động sáng tạo hoặc tương tác thực tế. Một số giờ học vẫn thiên về kiểm tra phát âm, đọc chép hoặc trả lời câu hỏi có định sẵn vì tạo cơ hội cho học sinh thực hành giao tiếp theo ngữ cảnh thật.

Từ góc nhìn của giảng viên, khảo sát phỏng vấn sâu cho thấy đa số giáo viên gặp khó khăn trong việc tổ chức hoạt động giao tiếp, chủ yếu do hạn chế về thời lượng học, sĩ số lớp đông, cơ sở vật chất thiếu thốn và áp lực hoàn thành chương trình. Một số giảng viên cũng thừa nhận rằng họ chưa thường xuyên áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, như role-play, simulation, pair work hay project-based speaking tasks, dẫn đến việc học sinh ít có cơ hội thực hành nói.

Theo Richards và Rodgers (2014), nếu người học không được đặt trong môi trường tương tác liên tục, khả năng nói của họ sẽ phát triển rất chậm dù nắm vững kiến thức ngữ pháp. Do đó, kết quả khảo sát tại Trường Cao đẳng Lai Châu là minh chứng rõ ràng cho thực tế rằng việc đổi mới phương pháp dạy học nói theo hướng giao tiếp và trải nghiệm là yêu cầu cấp thiết, nhằm khắc phục tình trạng “học để biết” mà chưa “học để dùng”.

2.3. Một số giải pháp nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho học sinh trung cấp Trường Cao đẳng Lai Châu

2.3.1. Tăng cường hoạt động giao tiếp thực tế trong giờ học

a) Cách thức thực hiện giải pháp

Để khắc phục tình trạng học sinh thiếu cơ hội sử dụng tiếng Anh trong môi trường học tập, giáo viên cần đổi mới thiết kế bài giảng theo hướng tăng cường hoạt động giao tiếp thực tế. Cụ thể, trong mỗi tiết học, nên bố trí từ 20–30 phút cho các hoạt động tương tác như đóng vai (role-play), thảo luận nhóm (group discussion), phỏng vấn (interview), thuyết trình (presentation) hoặc trò chơi ngôn ngữ (language games).

Các hoạt động này giúp học sinh không chỉ rèn luyện kỹ năng nói mà còn phát triển khả năng phản xạ và tự tin khi giao tiếp. Ví dụ, khi học chủ đề “Du lịch”, học sinh có thể đóng vai khách du lịch và hướng dẫn viên, hoặc khi học chủ đề “Mua sắm”, các em có thể thực hành đối thoại người bán và người mua. Giáo viên đóng vai trò người điều phối, gợi mở tình huống, khích lệ học sinh sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên, đồng thời sửa lỗi phát âm, ngữ pháp và biểu đạt khi cần thiết.

Thông qua việc thường xuyên tổ chức các hoạt động thực hành này, học sinh sẽ dần hình thành thói quen “nghĩ bằng tiếng Anh – nói bằng tiếng Anh”, từ đó nâng cao sự tự tin và khả năng phản xạ ngôn ngữ trong giao tiếp hàng ngày.

b) Điều kiện thực hiện giải pháp

Để giải pháp đạt hiệu quả cao, cần đảm bảo một số điều kiện cơ bản:

Giáo viên phải được bồi dưỡng về phương pháp dạy học giao tiếp, có kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm và khả năng tạo không khí lớp học cởi mở, thân thiện.

Cơ sở vật chất cần được hỗ trợ như: phòng học linh hoạt để dễ di chuyển nhóm, trang bị loa, micro, bảng tương tác hoặc thiết bị trình chiếu để phục vụ thuyết trình.

Sĩ số lớp nên được điều chỉnh ở mức vừa phải (25–30 học sinh) để mỗi em có cơ hội được tham gia phát biểu, trình bày.

Nhà trường cần khuyến khích các hoạt động ngoại khóa bằng tiếng Anh như Câu lạc bộ Nói tiếng Anh, Ngày hội giao tiếp tiếng Anh, hoặc các buổi tọa đàm với người nước ngoài nhằm mở rộng môi trường thực hành cho học sinh.

2.3.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong luyện nói tiếng Anh

a) Cách thức thực hiện giải pháp

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục, việc tích hợp công nghệ thông tin vào dạy học tiếng Anh là xu hướng tất yếu nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập. Giáo viên có thể sử dụng các ứng dụng và nền tảng số hỗ trợ luyện nói như Elsa Speak, Google Translate, Flipgrid, EnglishCentral, hoặc YouGlish để giúp học sinh luyện phát âm, ghi âm bài nói và tự đánh giá khả năng của bản thân.

Ngoài ra, việc tổ chức “Online Speaking Club” hoặc các buổi thảo luận, thuyết trình qua Zoom hoặc Microsoft Teams cho phép học sinh thực hành nói trong môi trường trực tuyến, tương tác với bạn bè và giảng viên một cách linh hoạt. Hoạt động này đặc biệt phù hợp với học sinh vùng cao, giúp các em vượt qua rào cản về không gian, thời gian và điều kiện học tập.

Giáo viên có thể xây dựng các nhiệm vụ học tập trực tuyến (online tasks) như: Ghi âm đoạn hội thoại về chủ đề đã học và chia sẻ trên nhóm lớp để nhận phản hồi; Thực hiện video thuyết trình ngắn (2–3 phút) và nhận xét chéo giữa các nhóm; Tham gia các buổi “Virtual Speaking Challenge” nhằm khích lệ tinh thần giao tiếp và cạnh tranh lành mạnh.

b) Điều kiện thực hiện giải pháp

Để ứng dụng công nghệ thông tin đạt hiệu quả, cần có sự chuẩn bị đồng bộ từ phía giảng viên, học sinh và nhà trường, cụ thể:

Về phía giảng viên: cần được tập huấn sử dụng các phần mềm, công cụ dạy học trực tuyến; có kỹ năng thiết kế bài tập tương tác và quản lý lớp học online.

Về phía học sinh: cần được hướng dẫn cách cài đặt, sử dụng và khai thác hiệu quả các ứng dụng luyện nói; đồng thời được khuyến khích duy trì thói quen tự học, tự ghi âm, và phản hồi lẫn nhau qua mạng.

Về cơ sở hạ tầng: nhà trường cần đầu tư đường truyền Internet ổn định, thiết bị hỗ trợ (máy tính, tai nghe, micro), và nền tảng học tập số thống nhất để thuận tiện cho việc giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

Về quản lý đào tạo: cần có cơ chế khuyến khích giảng viên đổi mới phương pháp, cũng như công nhận kết quả học tập từ các hoạt động luyện nói trực tuyến là một phần của quá trình đánh giá kỹ năng nói.

2.3.3. Tăng cường phản hồi đồng đẳng và tự đánh giá (Peer and Self-assessment)

a) Cách thức thực hiện giải pháp

Phản hồi đồng đẳng (peer feedback) và tự đánh giá (self-assessment) là những hình thức đánh giá mang tính tương tác cao, giúp học sinh chủ động nhận ra điểm mạnh, điểm yếu trong kỹ năng nói của bản thân. Trong quá trình học, giáo viên có thể chia lớp thành các nhóm nhỏ 3–4 học sinh, cho mỗi em ghi âm hoặc quay video phần nói của mình, sau đó đánh giá chéo dựa trên các tiêu chí cụ thể như: Phát âm (độ chính xác, ngữ điệu); Ngữ pháp và từ vựng (mức độ phù hợp, đa dạng); Tốc độ và lưu loát khi nói; Khả năng tương tác, ứng biến trong giao tiếp.

Sau khi đánh giá, học sinh thảo luận trong nhóm, nêu nhận xét mang tính xây dựng, khích lệ và định hướng cải thiện, thay vì chỉ ra lỗi một cách khô khan. Giáo viên đóng vai trò người hướng dẫn và kiểm duyệt phản hồi, đảm bảo nhận xét của học sinh khách quan, tích cực và mang giá trị học tập thực tiễn.

b) Điều kiện thực hiện giải pháp

Để phản hồi đồng đẳng và tự đánh giá đạt hiệu quả, cần bảo đảm một số điều kiện cơ bản sau:

Giáo viên phải xây dựng bộ tiêu chí đánh giá rõ ràng, minh bạch phù hợp với trình độ của học sinh trung cấp, đồng thời hướng dẫn cách nhận xét tích cực, tránh phán xét cá nhân.

Học sinh cần được tập huấn về kỹ năng lắng nghe, phân tích và phản hồi mang tính học thuật, giúp việc đánh giá chéo trở nên chuyên nghiệp và hữu ích.

Công cụ hỗ trợ như điện thoại, phần mềm ghi âm hoặc nền tảng học trực tuyến (như Google Classroom, Padlet, Flipgrid) nên được tận dụng để lưu trữ và chia sẻ bài nói, giúp học sinh dễ dàng xem lại và nhận phản hồi.

Nhà trường và tổ bộ môn cần khuyến khích mô hình đánh giá này trong các giờ học thực hành nói, đồng thời ghi nhận kết quả phản hồi và tự đánh giá như một phần của điểm quá trình để tạo động lực cho người học.

2.3.4. Xây dựng môi trường tiếng Anh trong nhà trường

a) Cách thức thực hiện giải pháp

Môi trường học tập là yếu tố quan trọng tác động trực tiếp đến hiệu quả rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh của học sinh. Để tạo ra một không gian giàu yếu tố ngôn ngữ (language-rich environment), Trường Cao đẳng Lai Châu có thể triển khai đồng bộ các hoạt động ngoại khóa và không gian học tập gắn liền với tiếng Anh trong toàn trường.

Một số hình thức cụ thể gồm:

Tuần lễ nói tiếng Anh (English Speaking Week): tổ chức theo từng học kỳ, khuyến khích học sinh và giảng viên sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động giao tiếp hằng ngày như chào hỏi, giới thiệu, trao đổi trong lớp học và khuôn viên trường.

Góc tiếng Anh (English Corner): bố trí tại khu vực sinh hoạt chung với các bảng khẩu hiệu, câu chào, từ vựng, thành ngữ phổ biến, giúp học sinh thường xuyên tiếp xúc và ghi nhớ ngôn ngữ trong bối cảnh tự nhiên.

Câu lạc bộ tiếng Anh (English Club): do sinh viên điều hành với sự cố vấn của giảng viên, tổ chức định kỳ các hoạt động như trò chơi ngôn ngữ, hùng biện, kịch nói, hoặc thảo luận chuyên đề bằng tiếng Anh, qua đó tạo sân chơi học thuật và gắn kết người học.

Giao lưu quốc tế: phối hợp với tình nguyện viên nước ngoài, sinh viên giỏi tiếng Anh hoặc các tổ chức giáo dục quốc tế để tổ chức buổi trò chuyện, chia sẻ kinh nghiệm học tập, giúp học sinh có thêm cơ hội tiếp xúc với tiếng Anh chuẩn xác và đa dạng văn hóa.

b) Điều kiện thực hiện giải pháp

Để xây dựng được môi trường tiếng Anh hiệu quả, cần đáp ứng các điều kiện sau:

Sự chỉ đạo của Ban giám hiệu: Nhà trường cần đưa việc sử dụng và quảng bá tiếng Anh vào kế hoạch hoạt động thường niên, phân công cụ thể cho các đơn vị phụ trách (tổ Ngoại ngữ, Đoàn Thanh niên, phòng Công tác học sinh – sinh viên).

Sự tham gia của giảng viên: Giảng viên cần đóng vai trò hạt nhân lan tỏa, sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp đơn giản hàng ngày, khuyến khích học sinh mạnh dạn sử dụng ngôn ngữ.

Hỗ trợ cơ sở vật chất: Cần bố trí khu vực “English Zone”, trang trí sinh động bằng khẩu hiệu, tranh ảnh, bảng từ vựng, mã QR nghe phát âm, hoặc bảng tương tác số giúp người học thực hành và tra cứu thuận tiện.

Khuyến khích và ghi nhận: Nhà trường có thể tổ chức chấm điểm thi đua theo tuần lễ nói tiếng Anh, khen thưởng cá nhân và tập thể tích cực tham gia, tạo động lực duy trì lâu dài.

2.3.5. Bồi dưỡng năng lực sư phạm và kỹ năng công nghệ cho giảng viên tiếng Anh

a. Cách thức thực hiện giải pháp

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ giảng viên tiếng Anh theo hướng gắn lý thuyết với thực hành, đảm bảo tính cập nhật và khả năng ứng dụng cao. Các khóa tập huấn tập trung vào các nội dung trọng tâm như: phương pháp dạy học giao tiếp (CLT), dạy học qua nhiệm vụ (TBL), và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Giảng viên được tham gia các lớp học ngắn hạn, hội thảo chuyên đề, và chia sẻ kinh nghiệm trong nội bộ khoa, đồng thời khuyến khích tự học, tự nghiên cứu qua các nền tảng học trực tuyến. Nhà trường có thể phối hợp với các chuyên gia ngôn ngữ, trường đại học, hoặc tổ chức giáo dục quốc tế để tổ chức tập huấn và cập nhật xu hướng mới trong giảng dạy tiếng Anh.

Sau mỗi đợt bồi dưỡng, cần tổ chức đánh giá năng lực và khuyến khích giảng viên vận dụng kiến thức mới vào thực tiễn giảng dạy, thông qua dự giờ, phản hồi và chia sẻ kinh nghiệm.

b. Điều kiện thực hiện giải pháp

Ban Giám hiệu và Khoa hỗ trợ về thời gian, kinh phí và cơ sở vật chất cho các hoạt động bồi dưỡng.

Có đội ngũ chuyên gia, giảng viên cốt cán có kinh nghiệm để hướng dẫn và hỗ trợ đồng nghiệp.

Trang bị đầy đủ các phương tiện công nghệ như

phòng học thông minh, máy tính, thiết bị ghi âm – thu hình và phần mềm hỗ trợ giảng dạy tiếng Anh.

Tạo động lực và cơ chế khuyến khích giảng viên tham gia các khóa học (chứng nhận, khen thưởng, ưu tiên thi đua...).

Đảm bảo thời gian và lịch học linh hoạt, phù hợp với khối lượng giảng dạy của giảng viên.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, năng lực nói tiếng Anh đóng vai trò then chốt giúp người học mở rộng cơ hội học tập, việc làm và hội nhập quốc tế. Kết quả khảo sát tại Trường Cao đẳng Lai Châu cho thấy phần lớn học sinh trung cấp còn gặp nhiều rào cản trong kỹ năng nói, đặc biệt là tâm lý e ngại, hạn chế về vốn từ và ít cơ hội thực hành. Do đó, việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng giao tiếp (CLT), tăng cường học qua nhiệm vụ (TBL), cùng với ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực là những giải pháp thiết thực và khả thi (Littlewood, 2014; Richards & Rodgers, 2014).

Bên cạnh đó, giảng viên cần đóng vai trò như người tổ chức, hướng dẫn và khuyến khích người học tham gia giao tiếp thực tế, qua đó tạo động lực và thói quen sử dụng tiếng Anh hàng ngày. Việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ tiếng Anh, hay dự án nói tiếng Anh trực tuyến có thể giúp học sinh hình thành năng lực giao tiếp tự tin hơn (Harmer, 2015).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Brown, H. D. (2007). *Principles of language learning and teaching (5th ed.)*. Pearson Education.
- Harmer, J. (2001). *The practice of English language teaching (3rd ed.)*. Longman.
- Nguyễn, T. M. (2022). Một số giải pháp nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên cao đẳng. *Tạp chí Giáo dục*, 513(2), 45–49.
- Nunan, D. (2004). *Task-based language teaching*. Cambridge University Press.
- Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (2014). *Approaches and methods in language teaching (3rd ed.)*. Cambridge University Press.
- Phạm, H. T., & Trần, V. L. (2020). Ứng dụng phương pháp học qua nhiệm vụ trong dạy kỹ năng nói tiếng Anh. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ*, 36(4), 22–30.
- Nguyễn, T. M. (2022). Một số giải pháp nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên cao đẳng. *Tạp chí Giáo dục*, 513(2), 45–49.